TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ–ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2021
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính

Ông Nguyễn Vũ Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST - HNGĐ ngày 03/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Khu MĐ, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; Hiện trú tại: Bản Á, xã ĐS, huyện MC, tỉnh Sơn La

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân Tr, sinh năm 1989; Trú tại: Khu MĐ, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

Anh Bùi Xuân Tr vắng mặt, chị Bùi Thị D có đơn xin xét xử vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/8/2021 và bản tự khai của chị Bùi Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Bùi Xuân Tr, tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạ Bì (nay là thị trấn Bo), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, ngày 30/3/2015. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong khoảng hơn một năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr không tu trí làm ăn, chơi bời lêu lổng, cợ bạc, rượu chè, chị D đã nhiều lần động viên khuyên bảo, nhưng anh Tr không nghe mà còn đánh chị D rất nhiều lần, đã hai lần chị D phải đến bệnh viện điều trị vết thương. Do không chịu

được áp lực cuộc sống vợ chồng, từ tháng 7/2021, chị D đã sống ly thân với anh Tr, Vợ chồng không còn qua lại, quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Đến náy xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung với với anh Bùi Xuân Tr nên chị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi giải quyết cho được ly hôn với anh Bùi Xuân Tr.

- Về con chung: Có 1 con chung là cháu Bùi Thế Đ, sinh ngày 02/3/2015. Hiện tại cháu Đan đáng sống cùng anh Tr ở khu Mớ Đồi thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Khi ly hôn bản thân chị D cũng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng anh Bùi Xuân Tr cũng có nguyện vọng được nuôi con nên chị D để cho anh Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.000.000^{đ}/1 tháng đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thị D xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai anh Bùi Xuân Tr trình bày:

- Về quan hệ Hôn nhân: Anh Bùi Xuân Tr và chị Bùi Thị D kết hôn là do hai bên tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã hạ Bì (Nay là Thị trấn Bo), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ngày 30/3/2015. Quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid nên kinh tế gia đình khó khăn, dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn, anh Tr cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nếu ly hôn thì người thiệt thòi là đứa con chung, nên muốn được đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Có 1 con chung là cháu Bùi Thế Đ, sinh ngày 02/3/2015. Hiện tại cháu Đ đáng sống cùng anh Tr ở khu Mớ Đồi thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Khi ly hôn anh Tr xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Thế Đ đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tr chưa yêu cầu D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đã tiền ahnhf xác minh tình trạng hôn nhân của anh Tr, chị D. Bà Bùi Thị Nhiệt là mẹ đẻ của anh Tr cho biết vợ chông anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai đều nóng tính, không ai nhịn ai, thường cãi vã, thỉnh thoảng có dẫn đến xô sát đánh nhau, phải gọi chính quyền địa phương can thiệp, khoảng 2 tháng nay chị D đã bỏ đi về ngoại hay đi đâu tôi không biết chỉ gọi điện về hỏi thăm con.

Kết quả xác minh ông Bùi Văn Đ – Trưởng khu Mớ Đồi và ông Bùi Văn H – Công an viên khu Mớ Đồi đều thể hiện anh chị D, Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau, nguyên nhân do anh Tr chơi bời không tu trí làm ăn nên vợ chồng mâu thuẫn, nhiều lần chị D phải gọi Công an xóm đến can thiệp, hiện chị D không có ở địa phương, đi đâu không rõ.

***** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý

vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D đối với anh Bùi Xuân Tr.

Về con chung: Có 1 con chung là cháu Bùi Thế Đ, sinh ngày 02/3/2015. Hiện tại cháu Đ đáng sống cùng anh Tr ở khu Mớ Đồi thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Khi ly hôn bản thân chị D cũng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng anh Bùi Xuân Tr cũng có nguyện vọng được nuôi con nên chị D để cho anh Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.000.000^{đ}/1 tháng đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nhận thấy: Hiện tại anh Tr chị D đều là lao đồng tự do, cháu Bùi Thế Đ đang sống với anh Tr, có nơi ở ổn định, anh Tr có nguyện vọng được nuôi con, chị D cũng nhất trí để cháu Đan ở với anh Tr và tự nguyện đóng góp nuôi con là 1.000.000^{đ}/tháng, nên cần để cháu Bùi Thế Đ tiếp tục ở với anh Tr là phù hợp. Vậy Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Bùi Thế Đ cho anh Bùi Xuân Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Tr là: 1.000.000^{đ}/1 tháng.

Về tài sản và công nợ chung: các đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Nguyên đơn phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật:"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn có mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, điểm e, khoản 1, Điều 192 và điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

(2) Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Tr là hợp pháp, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hạ Bì (nay là thị trấn Bo), huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ngày 30/3/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng đã

xảy ra mâu thuẫn, không hòa giải được, từ tháng 7/2021, chị D đã sống ly thân với anh Tr, Vợ chồng không còn qua lại, quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa: Chị D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Tr, phía anh Tr cho rằng vợ chồng chưa mâu thuẫn đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn. Nhưng thực tế, chị D và anh Tr đã sông ly thân từ tháng 7/2021, chị D về sống ở quê (tại: Bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) không còn quan hệ vợ chồng, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích Hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D.

- *Về con chung*: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay xác định chị D và anh Tr có 1 con chung là cháu Bùi Thế Đ, sinh ngày 02/3/2015. Hiện tại cháu Đan đang sống cùng anh Tr ở khu Mớ Đồi thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nhận thấy: Hiện tại anh Tr chị D đều là lao đồng tự do, cháu Bùi Thế Đ đang sống với anh Tr, có nơi ở ổn định, anh Tr có nguyện vọng được nuôi con, chị D cũng nhất trí để cháu Đan ở với anh Tr và tự nguyện đóng góp nuôi con là 1.000.000^{đ}/tháng. HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Bùi Thế Đ cho anh Bùi Xuân Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Tr là: 1.000.000^{đ}/1 tháng.

- *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

(4) Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Điều 177, điểm e, khoản 1, điều 192; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

-Tuyên xử:

+ *Chấp nhận*: Yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị D. Xủ cho chị Bùi Thị D được ly hôn anh Bùi Xuân Tr

+*Về con chung*: Giao cháu Bùi Thế Đ, sinh ngày 02/3/2012, cho anh Bùi Xuân Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị D cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thế Đ là 1.000.000^{đ}/1 tháng.

Chị Bùi Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000632 ngày 05/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Ngoài ra chị Bùi Thị D còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- *Án xử công khai sơ thẩm:* Chị Bùi Thị D, anh Bùi Xuân Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
Các đương sự
TAND tỉnh Hòa Bình
VKSND huyện
Chi cục Thi hành án huyện;
UBND thị trấn Bo
(nơi đăng ký kết hôn);
Lưu HS, VP

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng